

# Sách Daniel - Số ba mươi sáu

*Biểu tượng tiên tri của Nebuchadnezzar: Vén mở các cột mốc lịch sử của Phong trào Millerite và khả tượng về sông Ulai đã được niêm phong*

Jeff Pippenger  
2023-12-31

Chương một sách Đa-ni-ên trình bày lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Chương bốn sách Đa-ni-ên cũng đề cập đến lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai từ năm 723 trước Công Nguyên đến ngày 22 tháng 10 năm 1844. Dĩ nhiên, điều này không thể nhận ra nếu không có phương pháp “dòng trên dòng” của mưa muôn.

Nê-bu-cát-nết-sa, trong chương bốn, là một biểu tượng tiên tri rất phức tạp. Điều quan trọng là chúng ta phải tự nhắc mình về điều ông đại diện khi bắt đầu xem xét việc mở ấn khả tượng về sông Ulai trong lịch sử của William Miller. Giác mơ thứ hai của Nê-bu-cát-nết-sa, không khác gì giác mơ thứ hai của William Miller, đại diện cho “bảy thì” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, vốn là sợi chỉ tiên tri dệt kết toàn bộ sách Đa-ni-ên lại với nhau. Khi Đa-ni-ên giải nghĩa giác mơ của Nê-bu-cát-nết-sa trong chương bốn, ông cảnh báo vua về một sự phán xét sắp đến, và qua đó tiêu biểu cho sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã đi vào lịch sử tại “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1798.

Khi sự phán xét mà Nê-bu-cát-nết-sa được cảnh báo sẽ xảy đến thực sự đến, sự kiện ấy tiêu biểu cho ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi cuộc phán xét điều tra bắt đầu. Trong chương bốn, cả sứ điệp cảnh báo do Đa-ni-ên đưa ra và sự đến của cuộc phán xét gắn với sứ điệp ấy đều được biểu thị bằng từ “giò”. “Giò” của sự phán xét dành cho Nê-bu-cát-nết-sa đại diện cho “giò” phán xét của Đức Chúa Trời trong sứ điệp của thiên sứ thứ nhất. Nó cũng tiêu biểu cho “giò” của luật ngày Chủ nhật, khi sự phán xét thi hành của Đức Chúa Trời bắt đầu. Phần của Đa-ni-ên chương bốn biểu thị sự đến của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất vào năm 1798, và sự đến của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844—điều được tượng trưng bằng từ “giò”—sau đó được lặp lại và mở rộng. Kỹ thuật lặp lại và mở rộng là một phương pháp tiên tri xuất hiện nhiều lần trong lời tiên tri, nhưng đặc biệt là trong sách Đa-ni-ên.

Khi Nebuchadnezzar đến “giò” phán xét, thì “bảy thời kỳ”, tức là sự phán xét dành cho ông, bắt đầu; và với tư cách là vua phương bắc, ông khi ấy đại diện cho sự phán xét giáng trên vương quốc phía bắc của Israel vào năm 723 TCN. Ông được ban cho tấm lông của một loài thú, và một con thú là một vương quốc trong lời tiên tri của Kinh Thánh, và từ năm 723 TCN cho đến năm 1798, ông đại diện cho hai hình thức ngoại giáo vốn thường là chủ đề của sách Đa-ni-ên.

Trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, tượng trưng cho một nghìn hai trăm sáu mươi năm, người ấy đại diện cho quyền lực tàn phá của ngoại giáo; rồi trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày nữa, tượng trưng cho một nghìn hai trăm sáu mươi năm, người ấy đại diện cho quyền lực tàn phá của giáo hoàng. Bản chất của cả hai quyền lực tàn phá ấy là như nhau, vì chủ nghĩa giáo hoàng chỉ là ngoại giáo mang danh Kitô giáo.

Vào “cuối của những ngày” — một biểu tượng được xác định trong Đa-ni-ên chương mười hai, đại diện cho “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1798 — vương quốc của ông đã được phục hồi cho ông. Lời chứng của Đa-ni-ên chương bốn và Thần Linh của Lời Tiên Tri chỉ ra rằng khi vương quốc của ông được phục hồi vào “cuối của những ngày,” ông đã được hoán cải. Khi ấy, ông trở thành một biểu tượng tiên tri cho bốn lẽ thật quan trọng. Ông trở thành mối liên kết tiên tri giữa quyền lực con rồng của chủ nghĩa ngoại giáo, mà ông đại diện trong nửa đầu “bảy thời kỳ” của mình, và quyền lực con thú, mà ông đại diện trong nửa sau “bảy thời kỳ” của mình. Là biểu tượng của hai quyền lực ấy, và ở vị thế một vương quốc đã được phục hồi vào năm 1798, ông sau đó đại diện cho quyền lực tàn phá thứ ba (tiên tri giả), quyền lực sẽ trị vì trong bảy mươi năm tượng trưng, trong khi gái điếm của Ty-rơ bị lãng quên. Với tư cách là vua Ba-by-lôn, Nê-bu-cát-nét-sa đại diện cho mối liên kết tiên tri giữa ba quyền lực sẽ trở thành Ba-by-lôn hiện đại trong những ngày sau rốt, và rồi dẫn dắt thế giới đến A-ma-ghê-đôn.

Ông cũng mô tả sự ra đời của Hoa Kỳ như con thú từ đất, khởi đầu vào năm 1798 như một chiên con, điều này được biểu trưng qua kinh nghiệm hoán cải của chính ông. Ông đồng thời tiêu biểu cho hai sừng trên con thú từ đất, là chủ nghĩa cộng hòa và đạo Tin Lành, vốn biểu hiện sức mạnh của Hoa Kỳ, điều đã cho phép nước này trở thành quốc gia được ưu đãi nhất trên thế giới. Thế nhưng đến cuối bảy mươi năm tượng trưng ấy, hai sừng đó sẽ được thể hiện như chủ nghĩa cộng hòa bại hoại và đạo Tin Lành bội đạo, với cả hai sừng đều bị chia thành hai hạng. Sừng của chủ nghĩa cộng hòa sẽ bao gồm đảng Dân chủ, đảng công khai coi thường các nguyên tắc thiêng liêng của Hiến pháp, và đảng Cộng hòa, đảng tuyên xưng mình là những người bảo vệ và bênh vực Hiến pháp, nhưng thực chất lại chối bỏ các nguyên tắc thiêng liêng của Hiến pháp, đồng thời chọn các truyền thống và tập tục để đặt lên trên những nguyên tắc trong văn kiện thiêng liêng ấy.

Hai phe ấy được tiêu biểu bởi nhóm Xa-đốc và nhóm Pharisêu vào thời Đấng Christ. Tinh thần của người Xa-đốc và Pharisêu cũng sẽ được bày tỏ nơi sừng của phái Tin Lành bội đạo, với một phe chủ trương thờ phượng vào ngày Chủ nhật và phe kia vào ngày Sa-bát. Tình trạng được hoán cải của Nê-bu-cát-nét-sa vào “cuối những ngày”, năm 1798, thích đáng tượng trưng cho Hoa Kỳ và cả hai sừng của con thú từ đất. Cả ba biểu tượng—con thú từ đất và hai cái sừng của nó—được định trước sẽ biến đổi từ một con chiên thành một con rồng.

Nebuchadnezzar, vào cuối “bảy thời kỳ” của ông, đóng vai trò như mối liên kết xác định rằng vương quốc Ba-by-lôn theo nghĩa đen của ông là biểu tượng của Ba-by-lôn hiện đại trong những ngày sau rốt, gồm con rồng, con thú và tiên tri giả. Ông cũng tiêu biểu cho ba thực thể tiên tri được biểu trưng bởi con thú từ đất có hai sừng, con thú ấy chuyển từ chiên con thành rồng trong bảy mươi năm tượng trưng khi dân phụ Ty-rơ bị lãng quên. Thật sâu sắc khi vương quốc theo nghĩa đen của ông chính là vương quốc tiêu biểu cho vương quốc trị vì trong bảy mươi năm tượng trưng.

Biểu tượng về Nê-bu-cát-nét-sa trong chương bốn cần được đặt chồng lên chương một. Khi áp dụng như vậy, điều đó kết nối các cột mốc của lịch sử Millerite và xác nhận một số lẽ thật của Khải tượng bên sông Ulai đã được mở án vào thời điểm ấy. Nền tảng và trụ cột trung tâm của phong trào Millerite là câu hỏi và câu trả lời trong Đa-ni-ên chương tám, câu mười ba và mười bốn. Câu hỏi là: “Khải tượng liên quan đến của lễ hằng ngày và sự vi phạm gây nên sự hoang tàn, khiến cả đền thánh và đạo binh bị giày đạp, sẽ còn bao lâu?”

Trong số hàng trăm, nếu không muốn nói là hàng nghìn, từ ngữ được thêm vào trong Kinh Thánh, thì chỉ có từ “sacrifice” là được sự soi dẫn xác định là không thuộc về bản văn. Khi từ ấy được loại bỏ đúng cách, điều đó làm rõ rằng “sự hằng ngày” và “sự vi phạm” là hai quyền lực gây hoang tàn riêng biệt. Bà White nêu rõ rằng từ “sacrifice” đã được thêm vào bởi sự khôn ngoan của con người và không áp dụng cho bản văn, và trong cùng đoạn ấy bà cũng xác nhận rằng những người theo Miller đã đúng khi xác định “sự hằng ngày” là ngoại giáo. Các thành phần ngữ pháp trong câu hỏi ở câu mười ba đã được Đấng Christ cẩn thận xác định qua các trước tác của Bà White, và khi được chi phối bởi các bản văn cùng những chỉ dẫn được soi dẫn bổ sung, thì câu hỏi là: “Khái tượng liên quan đến hai quyền lực gây hoang tàn của ngoại giáo và giáo quyền giáo hoàng, là những quyền lực sẽ giày đạp cả đền thánh lẫn dân của Đức Chúa Trời, sẽ kéo dài bao lâu?”

Vì vậy, khi Nê-bu-cát-nết-xa được đặt vào “thời kỳ cuối cùng”, vào năm 1798, ông đại diện cho một người đã hoán cải và do đó tượng trưng cho “những người khôn ngoan” sẽ hiệu trợ cột trung tâm và nền tảng của Phong trào Phục Lâm. Sự hoán cải của ông nhận diện “những người khôn ngoan” hiểu “sự gia tăng của tri thức” đã được mở ấn vào thời điểm đó, nhưng chính biểu tượng tiên tri của ông minh họa trực tiếp lịch sử, là đề tài của câu hỏi: “Khái tượng về quyền lực tàn phá của chủ nghĩa ngoại giáo và chủ nghĩa giáo hoàng—là quyền lực sẽ chà đạp dân Đức Chúa Trời (đạo binh) và đền thánh của Đức Chúa Trời—sẽ kéo dài bao lâu?” Là biểu tượng của một “trinh nữ khôn ngoan” hiểu “sự gia tăng của tri thức”, ông đại diện cho William Miller, vì Miller là biểu tượng của những người “khôn ngoan” trong lịch sử bắt đầu tại “thời kỳ cuối cùng”, vào năm 1798.

Nebuchadnezzar là biểu tượng cho dấu mốc của “thời kỳ cuối cùng”, và khi áp vào chương một, ông cũng đại diện cho sự đến của thiên sứ thứ nhất vào thời điểm ấy, bởi vì trong chương bốn, “giờ” mà Daniel trao cho Nebuchadnezzar sứ điệp cảnh báo đã đánh dấu lúc thiên sứ thứ nhất đến, và đó là năm 1798. “Giờ” khi sự phán xét giáng trên Nebuchadnezzar đến tượng trưng cho “giờ” khởi đầu sự phán xét điều tra của Đức Chúa Trời vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Những dấu mốc được tạo ra bởi biểu tượng về Nebuchadnezzar trong chương bốn là 723 TCN, 538, 1798 (thời kỳ cuối cùng) và ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Các cột mốc của lịch sử Millerite trong sách Đa-ni-ên chương một bắt đầu với Jehoiakim, người là biểu tượng cho sự thêm sức của sứ điệp thứ nhất, sứ điệp đã đến vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1798. Sự thêm sức của sứ điệp thứ nhất, được Jehoiakim đại diện, đánh dấu ngày 11 tháng 8 năm 1840. Sự khuất phục của Jehoiakim mở đầu bảy mươi năm trị vì của Babylon, kết thúc bằng sắc lệnh của Cyrus. Chương một của Đa-ni-ên nêu ra một tiến trình thử nghiệm ba bước, được biểu trưng bằng một bài thử về chế độ ăn, theo sau là một bài thử thị giác và kết thúc bằng một bài thử quý tím. Ba bài thử đó đại diện cho ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi vị thiên sứ đầy uy lực, không ai khác hơn chính Chúa Giê-su Christ, từ trời giáng xuống với một quyển sách nhỏ mà dân của Đức Chúa Trời khi ấy phải “ăn”, giống như Đa-ni-ên và ba người đáng kính đã chọn ăn chế độ rau đậu thay vì chế độ ăn của Babylon.

Cuộc thử nghiệm thứ hai của tiến trình ấy là sự bộc lộ việc các giáo hội Tin Lành khước từ sứ điệp của Miller (sứ điệp của thiên sứ thứ nhất), khi đó có thể thấy sự phân biệt giữa phong trào Millerite và các giáo hội Tin Lành, những hội thánh lúc ấy bắt đầu vai trò tiên tri của mình như Tin Lành bội đạo. Sự khác biệt giữa hai nhóm ấy rõ rệt như việc da thịt của Đa-ni-ên và ba người bạn trông đẹp

hơn và mập mạp hơn vì ăn đồ ăn từ trời thay vì chế độ ăn của Ba-by-lôn. Sự phân biệt đó được đánh dấu vào cuối năm Kinh Thánh 1843 (ngày 19 tháng 4 năm 1844), khi thời kỳ trì hoãn trong dự ngôn mười trình nữ đến.

Bài thử thứ ba, vốn là phép thử quyết định, tượng trưng cho ngày 22 tháng 10 năm 1844, khi, sau ba năm, “giờ” đã điểm, lúc chính Nebuchadnezzar thẩm xét và tuyên bố Daniel và ba người ưu tú “tốt hơn mười lần” so với các nhà thông thái Babylon. Khi đặt chương bốn của Daniel chồng lên chương một, sẽ tạo ra các cột mốc của lịch sử Millerite, bắt đầu với “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1798; sự gia tăng quyền năng của sứ điệp của thiên sứ thứ nhất vào ngày 11 tháng 8 năm 1840; sự thất vọng thứ nhất vào ngày 19 tháng 4 năm 1844; và sự thất vọng lớn vào ngày 22 tháng 10 năm 1844.

Không chỉ xác định các cột mốc cụ thể của lịch sử phong trào Miller, hai chương này, khi được đặt cạnh nhau theo nguyên tắc "dòng trên dòng", minh họa sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, xác định hai quyền lực gây hoang tàn, là đối tượng của tín lý nền tảng về hai nghìn ba trăm ngày, và cũng nêu rõ quá trình thử nghiệm ba bước trong Đa-ni-ên đoạn mười hai, vốn luôn xảy ra khi sách Đa-ni-ên được mở án.

Họ cũng xác định rằng Nebuchadnezzar, với tư cách là biểu tượng của những người khôn ngoan vào năm 1798, kết hợp với giấc mơ thứ hai của ông trong chương bốn, đại diện cho William Miller, người mà phong trào của ông sẽ trở thành chiếc sừng Tin Lành chân chính. Công cuộc của William Miller, vốn đại diện cho các lễ thật nền tảng của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, được thể hiện trên hai tấm bảng của Habakkuk, và Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn trong việc tạo ra cả hai tấm bảng thánh ấy.

Có một số lễ thật tiên tri mà Miller đã không hiểu đúng, vì góc nhìn của ông về lịch sử tiên tri không cho phép ông nhận ra rằng có ba quyền lực gây hoang tàn; không chỉ ngoại giáo (con rồng) và giáo hoàng quyền (con thú), mà còn cả Tin Lành bội đạo (tiên tri giả). Trong sự quan phòng của Đức Chúa Trời, những hiểu biết tiên tri của Miller, vốn bị giới hạn bởi góc nhìn của ông trong lịch sử, đã không được trình bày trên hai bảng thánh của Ha-ba-cúc.

Giấc mơ thứ hai của Nê-bu-cát-nết-sa trong chương bốn của sách Đa-ni-ên tượng trưng cho giấc mơ thứ hai của William Miller. Cả hai giấc mơ đều đề cập đến "bảy lần", và giấc mơ của Miller chỉ ra sự khước từ công việc của ông bắt đầu từ năm 1863 và leo thang cho đến Tiếng Kêu Nửa Đêm. Cả hai giấc mơ đều kết thúc với một vương quốc được phục hồi sau một thời kỳ tàn lụi. Vì lý do này, chúng ta sẽ xem xét giấc mơ thứ hai của Miller trước khi trực tiếp xem xét khái tượng về sông U-lai đã được mở án vào năm 1798.

Tôi mơ rằng Đức Chúa Trời, bằng một bàn tay vô hình, đã gửi cho tôi một chiếc hộp báu chế tác kỳ công, dài khoảng mười inch, mặt vuông cạnh sáu inch, làm bằng gỗ mun và ngọc trai được khảm cầu kỳ. Kèm theo chiếc hộp có một chiếc chìa khóa. Tôi lập tức lấy chìa khóa mở hộp; khi mở ra, tôi vô cùng kinh ngạc và sửng sốt, vì thấy bên trong đầy ắp đủ loại và đủ cỡ châu báu, kim cương, đá quý, cùng tiền vàng tiền bạc đủ mọi kích thước và giá trị, được sắp xếp đẹp đẽ vào những vị trí riêng của chúng trong hộp; và nhờ cách sắp đặt ấy, chúng phản chiếu một thứ ánh sáng và vinh quang chỉ có mặt trời mới sánh được.

Tôi nghĩ rằng thật không phải nếu tôi tận hưởng cảnh tượng kỳ diệu này một mình, mặc dù lòng tôi vô cùng hân hoan trước sự rực rỡ, vẻ đẹp và giá trị của những gì nó chứa đựng. Vì thế tôi đặt nó trên chiếc bàn ở giữa phòng mình và loay tin rằng tất cả những ai có mong muốn đều có thể đến chiêm ngưỡng cảnh tượng huy hoàng và rực rỡ nhất mà con người từng được thấy trong đời này.

Người ta bắt đầu kéo vào, lúc đầu chỉ lác đác vài người, rồi dần dần thành một đám đông. Khi mới nhìn vào chiếc tráp, họ ngạc nhiên và reo mừng. Nhưng khi người xem đông lên, ai nấy bắt đầu đụng chạm vào những châu báu, lấy chúng ra khỏi tráp và vãi ra trên bàn. Tôi bắt đầu nghĩ rằng chủ nhân sẽ đòi lại chiếc tráp và các món châu báu từ tay tôi; và nếu tôi để chúng bị vung vãi, tôi sẽ không bao giờ có thể đặt chúng trở lại đúng chỗ trong tráp như trước nữa; và tôi cảm thấy mình sẽ không bao giờ gánh nổi trách nhiệm ấy, vì nó sẽ vô cùng to lớn. Tôi bèn khẩn khoản năn nỉ mọi người đừng sờ vào chúng, đừng lấy chúng ra khỏi tráp; nhưng tôi càng năn nỉ thì họ càng làm vung vãi; và giờ đây họ như rải chúng khắp cả căn phòng, trên sàn nhà và trên mọi món đồ đạc trong phòng.

Bấy giờ tôi thấy rằng giữa những châu báu thật và đồng tiền thật, họ đã rải vô số châu báu giả và đồng tiền giả. Tôi vô cùng phẫn nộ trước hành vi đê tiện và vô ơn của họ, và đã khiển trách, quở trách họ vì điều đó; nhưng tôi càng khiển trách thì họ càng rải châu báu giả và đồng tiền giả lẫn vào châu báu và đồng tiền thật.

Bấy giờ tôi bực bội trong thân xác và bắt đầu dùng sức mạnh thể xác để xô chúng ra khỏi phòng; nhưng trong khi tôi đang đẩy được một đũa ra, thì ba đũa khác lại ủa vào, mang theo đất bần, mặt cưa, cát và đủ mọi thứ rác rưởi, đến nỗi chúng phủ kín hết mọi báu vật thật, kim cương và tiền xu, tất cả đều khuất khỏi tầm mắt. Chúng còn xé vụn chiếc hộp báu của tôi và rải lẫn nó vào đồng rác. Tôi nghĩ chẳng ai đoái hoài đến nỗi buồn hay cơn giận của tôi. Tôi hoàn toàn nản lòng, suy sụp, và ngồi xuống khóc.

Trong khi tôi đang khóc lóc và than khóc vì nỗi mất mát to lớn và trách nhiệm nặng nề của mình, tôi nhớ đến Chúa và tha thiết cầu nguyện xin Ngài gửi sự giúp đỡ cho tôi. Lập tức cánh cửa mở ra, một người đàn ông bước vào phòng; mọi người đều rời khỏi đó, và người đàn ông ấy, tay cầm một chiếc chổi quét bụi, mở các cửa sổ và bắt đầu quét bụi bần cùng rác rưởi ra khỏi phòng.

Tôi kêu lên bảo anh ta hãy dừng tay, vì có vài viên ngọc quý vương vãi giữa đồng rác rưởi.

Anh ấy bảo tôi 'đừng sợ,' vì anh ấy sẽ 'lo cho họ.'

Rồi, trong lúc anh ấy quét dọn bụi bần, rác rưởi, cả đồ trang sức giả lẫn tiền giả, tất cả bốc lên và bay ra ngoài cửa sổ như một đám mây, và gió cuốn chúng đi. Trong lúc náo động tôi nhắm mắt lại một thoáng; khi mở mắt ra, rác rưởi đã biến mất hết. Những viên ngọc quý, những viên kim cương, những đồng tiền vàng và bạc nằm la liệt khắp căn phòng.

Rồi ông đặt lên bàn một chiếc tráp, lớn hơn nhiều và đẹp hơn chiếc trước, và bốc từng vốc những món trang sức, những viên kim cương, những đồng tiền, đổ chúng vào tráp, cho đến khi không còn sót lại thứ nào, dù có những viên kim cương nhỏ chẳng lớn hơn đầu ghim.

Sau đó, anh ấy bảo tôi: 'Hãy đến mà xem.'

“Tôi nhìn vào chiếc traps, nhưng mắt tôi chói lòa trước cảnh tượng. Chúng sáng ngời với vẻ vinh quang gấp mười lần trước kia. Tôi nghĩ rằng chúng đã được chùi giũa trong cát bởi những bước chân của những kẻ gian ác, là những kẻ đã làm chúng tản mát và giẫm đạp chúng trong bụi đất. Chúng được sắp đặt thật đẹp đẽ trong traps, mỗi thứ ở đúng chỗ của nó, mà không hề thấy dấu vết công phu nào của người đã thả chúng vào. Tôi kêu lên vì quá đỗi vui mừng, và tiếng kêu ấy làm tôi tỉnh dậy.” Những Bài Viết Ban Đầu, 81-83.

Chúng tôi sẽ đề cập đến giấc mơ của Miller trong bài viết tiếp theo.

Sau đây là lời giới thiệu về giấc mơ thứ hai của William Miller, được James White viết khi ông đăng giấc mơ của Miller trên tờ Advent Herald.

Giấc mơ sau đây đã được đăng trên tờ Advent Herald, cách đây hơn hai năm. Bấy giờ tôi thấy rằng nó đã rõ ràng chỉ ra những trải nghiệm trước đây của chúng ta về Sự Tái Lâm, và rằng Đức Chúa Trời đã ban giấc mơ ấy vì ích lợi của bầy chiên tản lạc.

Trong số những dấu hiệu báo hiệu ngày lớn và đáng sợ của Chúa đã gần kề, Đức Chúa Trời đã đặt để các giấc chiêm bao. Xem Giô-ên 2:28-31; Công vụ 2:17-20. Các giấc chiêm bao có thể đến theo ba cách: thứ nhất, “vì lười công việc.” Xem Truyền đạo 5:3. Thứ hai, những người ở dưới tà linh ô uế và sự lừa dối của Sa-tan có thể có chiêm bao do ảnh hưởng của hấn. Xem Phục Truyền 8:1-5; Giê-rê-mi 23:25-28; 27:9; 29:8; Xa-cha-ri 10:2; Giu-đe 8. Và thứ ba, Đức Chúa Trời xưa nay vẫn dạy dỗ dân Ngài ít nhiều qua các giấc chiêm bao, là những điều đến qua sự hoạt động của các thiên sứ và Đức Thánh Linh. Những ai đứng trong ánh sáng rõ ràng của lẽ thật sẽ biết khi nào Đức Chúa Trời ban cho họ một giấc chiêm bao; và những người như vậy sẽ không bị các giấc chiêm bao giả dối lừa gạt và đưa lầm lạc.

"Và Ngài phán: Hãy nghe lời Ta; nếu có một đấng tiên tri ở giữa các ngươi, chính Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ tỏ mình cho người ấy trong khải tượng, và sẽ phán với người ấy trong chiêm bao." Dân-số Ký 12:6. Gia-cốp nói: "Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đã phán với tôi trong một giấc mơ." Sáng-thế Ký 31:2. "Và Đức Chúa Trời đã đến với La-ban, người Sy-ri, trong một giấc mơ ban đêm." Sáng-thế Ký 31:24. Hãy đọc những giấc mơ của Giô-sép, [Sáng-thế Ký 37:5-9], rồi đến câu chuyện thú vị về sự ứng nghiệm của chúng tại Ai Cập. "Tại Ga-ba-ôn, Đức Giê-hô-va đã hiện ra với Sa-lô-môn trong một giấc mơ ban đêm." 1 Các Vua 3:5. Bức tượng vĩ đại và quan trọng ở chương hai của sách Đa-ni-ên đã được ban trong một giấc mơ; cũng vậy, bốn con thú, v.v., ở chương bảy. Khi Hê-rốt tìm cách hủy diệt Đấng Cứu Thế còn thơ ấu, Giô-sép đã được báo mộng để trốn sang Ai Cập. Ma-thi-ơ 2:13.

'Và sẽ xảy ra trong NHỮNG NGÀY SAU RỐT, Đức Chúa Trời phán: Ta sẽ tuôn đổ Thần Ta trên mọi xác thịt; con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri, các thanh niên sẽ thấy khải tượng, và các người già sẽ thấy chiêm bao.' Công vụ 2:17.

Ân tứ nói tiên tri, qua những giấc chiêm bao và khải tượng, ở đây là bông trái của Đức Thánh Linh, và trong những ngày sau rốt sẽ được bày tỏ đầy đủ để trở nên một dấu hiệu. Đó là một trong những ân tứ của Hội thánh Phúc Âm.

'Và Ngài đã ban cho người này làm sứ đồ; người khác làm TIÊN TRI; người khác làm nhà truyền giáo; người khác làm mục sư và thầy dạy; để hoàn thiện các thánh đồ, để làm công việc

của chức vụ, để gây dựng thân thể của Đấng Christ.' Ê-phê-sô 4:11-12.

"Và Đức Chúa Trời đã đặt một số người trong Hội thánh: trước hết là các sứ đồ, kế đến là CÁC TIÊN TRI,' v.v. 1 Corinthians 12:28. 'Chớ khinh LỜI TIÊN TRI.' 1 Thessalonians 5:20. Xem thêm Acts 13:1; 21:9; Romans 7:6; 1 Corinthians 14:1, 24, 39. Các tiên tri hoặc sự nói tiên tri là để gây dựng Hội thánh của Đấng Christ; và không có bằng chứng nào có thể đưa ra từ lời Đức Chúa Trời rằng những điều ấy phải chấm dứt trước khi các chức vụ truyền đạo, mục sư và dạy dỗ chấm dứt. Nhưng người phản đối nói, 'Đã có quá nhiều khả tượng và giấc mơ giả dối đến nỗi tôi không thể tin cậy vào bất cứ điều gì thuộc loại ấy.' Đúng là Sa-tan có sự giả mạo của hắn. Hắn luôn luôn có các tiên tri giả, và chắc chắn chúng ta có thể trông đợi họ ngay bây giờ, trong giờ phút cuối cùng của sự lừa dối và đắc thắng của hắn. Những ai bác bỏ các mặc khải đặc biệt như thế chỉ vì có sự giả mạo, thì với cùng một lẽ cũng có thể đi xa hơn mà phủ nhận rằng Đức Chúa Trời đã từng bày tỏ chính Ngài cho loài người trong giấc mơ hay khả tượng, vì sự giả mạo xưa nay vẫn luôn tồn tại."

Chiêm bao và khả tượng là phương tiện qua đó Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính Ngài cho loài người. Qua phương tiện này, Ngài đã phán với các tiên tri; Ngài đã đặt ân tứ tiên tri trong số các ân tứ của Hội Thánh, và đã xếp chiêm bao và khả tượng cùng với các dấu hiệu khác của 'NHỮNG NGÀY SAU RỐT.' Amen.

"Mục đích của tôi trong những nhận xét trên là giải đáp các phản bác theo cách phù hợp với Kinh Thánh, và chuẩn bị tâm trí người đọc cho phần tiếp theo." James White.